TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 – HUẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 71/2026/QĐST-DS	*Huế, ngày 28 tháng 5 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 20 tháng 5 năm 2026 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 67/2026/TLST-DS ngày 16 tháng 4 năm 2026.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng N1 (Viết tắt là A). Địa chỉ: Số B đường L, phường G, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn V, chức vụ: Tổng giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Ngọc B, chức vụ: Giám đốc Ngân hàng N1 – Chi nhánh P. Người đại diện theo ủy quyền lại của nguyên đơn: Ông Đoàn Văn H, chức vụ: Giám đốc Phòng G1 – A Chi nhánh P. Địa chỉ: Thôn T, xã C - L, thành phố H.

- *Bị đơn:* Anh Huỳnh Trọng N, sinh năm 1997, số CCCD: 046097009311. Địa chỉ: Thôn B, xã C - L, thành phố H. Bà Ngô Thị G, sinh năm 1963, số CCCD: 046163009035. Địa chỉ: Thôn B, xã C - L, thành phố H.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền nợ và nghĩa vụ trả nợ: Anh Huỳnh Trọng N có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng N1 toàn bộ số tiền nợ tính đến ngày 20/5/2026 là 195.957.474 đồng (Một trăm chín mươi lăm triệu chín trăm năm mươi bảy nghìn bốn trăm bảy mươi bốn đồng), trong đó: Nợ gốc: 177.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn: 18.872.192 đồng, nợ lãi quá hạn: 85.282 đồng; theo Hợp đồng tín dụng số 4005LAV202400959 ngày 23/04/2024 và Hợp đồng tín dụng số 4005LAV202400959 ngày 23/04/2024.

2.2. Phương thức trả nợ như sau: Kể từ ngày 15/6/2026, anh Huỳnh Trọng N có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng N1 mỗi tháng 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) vào ngày 15 hàng tháng, liên tiếp trong 06 tháng (Từ ngày 15/6/2026 đến ngày 15/11/2026); đến ngày 15/12/2026 anh N phải thanh toán hết cho Ngân hàng toàn bộ số tiền còn lại của khoản nợ là 177.957.474 đồng.

Trường hợp trong 03 tháng liên tiếp mà anh Huỳnh Trọng N không thực hiện trả nợ theo thỏa thuận nói trên thì Ngân hàng N1 có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền buộc anh Huỳnh Trọng N có nghĩa vụ trả hết một lần toàn bộ số tiền nợ.

Kể từ ngày 21/5/2026 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền gốc còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng.

Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng N1 thì lãi suất phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2.3. Nguyên đơn Ngân hàng N1 rút yêu cầu khởi kiện đối với bị đơn bà Ngô Thị G, không yêu cầu bà G có nghĩa vụ trả nợ. Bị đơn anh Huỳnh Trọng N đồng ý việc Ngân hàng rút yêu cầu khởi kiện đối với bà G. Anh N tự nguyện trả toàn bộ số tiền nợ 195.957.474 đồng nói trên và lãi phát sinh cho Ngân hàng. Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà G có nghĩa vụ trả nợ là hoàn toàn tự nguyện nên Toà án không xem xét nghĩa vụ trả nợ đối với G.

2.4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Anh Huỳnh Trọng N tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 4.898.937 đồng.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng N1 số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 4.866.648 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001235 ngày 16/4/2026 của Thi hành án thành phố H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Huế;
- VKSND khu vực 4 – Huế;
- THADS thành phố Huế
(Phòng THADS khu vực 4 – Huế);
- Đương sự;

THẨM PHÁN

- Lưu hồ sơ vụ án.

Đoàn Anh Nga